

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 18/9/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Tấn Hương**.

- Ông **Trần Thị Long**.

Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Mùi**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành. Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Anh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1984;

HKTT + chỗ ở: Đa Ph - Tam Mỹ Đ - Núi Th - Quảng Nam.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông: Lê Y, sinh năm: 1958 và bà Mai Thị A, sinh năm: 1961, cùng trú tại: 362A Nguyễn Văn N, phường 5, quận Gò V, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có vợ tên Cao Thị H, sinh năm: 1984 và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/02/2009 bị Công an xã Tam Mỹ Đ xử phạt hình chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây mất trật tự công cộng.

- Ngày 23/02/2009 bị Công an xã Tam Mỹ Đ xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng.

- Ngày 05/3/2010 bị Công an xã Tam Mỹ Đ xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh nhau.

Bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt nhưng căn cứ Điều 7, 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì đã hết thời hiệu thi hành các quyết định xử phạt hành chính nêu trên.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Lê Trí Đ, sinh năm: 1992, trú tại: thôn Thanh Tr, xã Tam Ngh, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Huỳnh Đức H: sinh năm: 1990, trú tại: thôn Thanh Tr, xã Tam Ngh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

+ Lê Công T, sinh năm: 1992, trú tại: thôn Trường C, xã Tam T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Mai Xuân Th, sinh năm: 1990, trú tại: khối 7 thị trấn Núi Th, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Trịnh Văn H, sinh năm: 1975, trú tại: khối 7 thị trấn Núi Th, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Bùi Thanh T, sinh năm: 1974, trú tại: thôn Đa Ph, xã Tam Mỹ Đ, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

+ Đỗ Văn L, sinh năm: 1977, trú tại: khối 7 thị trấn Núi Th, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Lê Văn H, sinh năm: 1987, trú tại: thôn Đa Ph, xã Tam Mỹ Đ, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Bùi Bá Ch, sinh năm: 1971, trú tại: thôn Đa Ph, xã Tam Mỹ Đ, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Nguyễn Minh V, sinh năm: 1984, trú tại: thôn Hòa M, xã Tam Ngh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

+ Châu Ngọc Kh, sinh năm: 1961, trú tại: thôn Long B, xã Tam Ngh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

+ Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1985, trú tại: thôn Định Ph, xã Tam Ngh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Nguyễn Thành Nh, sinh năm: 1972, trú tại: thôn Long B, xã Tam Ngh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13/6/2018, Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn Định Ph, xã Tam Ngh, huyện Núi Th thuê một số người mang cưa máy đến khai thác keo trên đất đang tranh chấp với ông Nguyễn Thành Nh, sinh năm: 1972, trú tại: Thôn Long B, xã Tam Ngh, huyện Núi Th. Do sợ bị ông Nh ngăn cản nên C có nhờ Mai Xuân Th, sinh năm: 1990 và Trịnh Văn H, sinh năm: 1975, cùng trú tại: Khối 7, thị trấn

Núi Th, huyện Núi Th đến để can thiệp và bảo vệ cho C khai thác keo. Khi người của C đang cưa cây thì ông Nh ra ngăn cản, cãi nhau với nhóm người của C. Sau đó ông Nh lên UBND xã Tam Ngh báo cáo ông Nguyễn Thành Đ (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tam Ngh). Ông Đ đã phân công ông Nguyễn Minh V (Cán bộ địa chính xã Tam Ngh) đến kiểm kê, lập biên bản số cây bị cưa hạ trên đất đang tranh chấp và chỉ đạo cho ông Nguyễn H (Trưởng Công an xã Tam Ngh) phân công lực lượng đến hiện trường để ổn định tình hình, đảm bảo an ninh trật tự. Ông H phân công ông Lê Trí Đ (Phó Công an xã Tam Ngh) đến hiện trường để đảm bảo an ninh trật tự.

Sau khi báo cho UBND xã Tam Ngh thì ông Nh điện thoại báo trực ban Công an huyện Núi Th. Khi nhận được tin báo của ông Nh về việc tranh chấp và có khả năng xảy ra xô xát, đánh nhau thì trực ban Công an huyện Núi Th là ông Nguyễn Ngọc Q nhận đã phân công lực lượng trực chiến trong ngày là ông Huỳnh Đức H và ông Lê Công T cán Công an huyện Núi Th đến nơi xảy ra sự việc để ngăn chặn đánh nhau. Khi H và T đến hiện trường thì không thấy sự việc đánh nhau nên vào UBND xã Tam Ngh làm việc với Công an xã Tam Ngh liên quan đến sự việc mà ông Nh trình báo.

Khi ông Nh quay về nhà thì phát hiện C cùng một số người vẫn tiếp tục cưa cây keo nên ông Nh đã điện thoại cho Bùi Bá Ch, sinh năm: 1971, trú tại: Thôn Đa P, xã Tam Mỹ Đ, huyện Núi Th đến với mục đích giữ tài sản trên đất đang tranh chấp, không cho cưa cây. Lúc này, Châu đang nhậu cùng với Lê Anh T và Bùi Thanh T, sinh năm: 1974, trú cùng thôn. Khi nghe ông Nh điện thoại thì Ch cùng với T, T, đồng thời rủ thêm Đỗ Văn L, sinh năm: 1977, trú tại: Khố 7, thị trấn Núi Th và Lê Văn H, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Phú Q, xã Tam Mỹ Đ, huyện Núi Th cùng đi taxi xuống nhà ông Nh. Khi đến nơi, Ch gặp Th và H đều là người quen nên Ch có nói những người này đừng gây sự với ông Nh nữa. Sau đó Ch cùng nhóm của mình đi xuống biển nhậu.

Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, khi ông V và ông Châu Ngọc Kh (thôn trưởng thôn Long B) đến vị trí đất đang tranh chấp để đo đạc, kiểm tra hiện trạng thì ông Nh đang cãi nhau với người của C. Sau đó ông Nh tiếp tục điện thoại cho Ch đến hỗ trợ. Khi nghe điện thoại thì Ch cùng với nhóm của mình đón taxi lên lại vị trí tranh chấp. Khi đến nơi thì T thấy Th đang cầm một cái máy cưa lốc nên T xông vào định xô xát với Th nhưng được mọi người can ngăn và kéo T ra. Thấy sự việc như vậy nên ông V dừng việc kiểm đếm, đo đạc và gọi điện thoại báo trực tiếp cho ông H. Lúc này ông H đang trên đường đi về Cơ quan thì nhận được điện thoại của ông V nên ông H gọi điện báo cáo cho ông Q (Trực ban). Ông Q phân công ông H và T tiếp tục quay lại nơi xảy ra sự việc để giải quyết không cho đánh nhau. Khi đến nơi thì

ông H và T thấy T có hành vi lớn tiếng ồn ào, gây mất trật tự nên ông H có yêu cầu T dừng lại. T không hợp tác mà đã có những lời lẽ thô tục, chửi bới ông H và T. Đồng thời T dùng tay xô đẩy, đánh ông H nhưng không trúng. Lúc này, ông Lê Trí Đ (Phó Công an xã Tam Ngh) cũng có mặt. Khi thấy T xô đẩy ông H và T nên ông Đ có vào can ngăn. Khi thấy ông Đ mặc đồ Công an xã thì T nói “Công an xã tao có quyền đánh” rồi dùng tay đánh vào mặt ông Đ. Thấy sự việc phức tạp nên ông H đã điện báo cho Trục ban Công an huyện Núi Th tăng cường lực lượng để ngăn chặn sự việc đồng thời yêu cầu Lê Anh T ở lại để lực lượng Công an lập biên bản nhưng T không chấp hành mà lên xe bỏ đi.

Ông Lê Trí Đ bị Tuấn đánh vào mặt nhưng không để lại thương tích nên không yêu cầu giám định.

Vật chứng hiện đang tạm giữ: 02 thẻ nhớ chứa dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Anh T.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Anh T về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Anh T khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 13/6/2018, tại thôn Long B, xã Tam Ngh, huyện Núi Th. Bị cáo có hành vi chửi bới ông Huỳnh Đức H và Lê Công T là cán bộ Công an huyện Núi Thành. Khi ông Nguyễn Trí Đ là Phó Công an xã Tam Ngh được phân công thực hiện nhiệm vụ đến ngăn cản thì bị cáo nói “Công an xã tao có quyền đánh” rồi dùng tay đánh vào mặt ông Đức.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu

chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Anh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo T tại thời điểm phạm tội làm người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình. Nhưng do bản tính hung hăng, coi thường pháp luật, bị cáo trước đó đã có uống rượu nên không làm chủ được bản thân đã có lời lẽ chửi bới xúc phạm đến những người thực hiện công vụ là công an huyện Núi Thành và công an xã Tam Ngh được phân công để giải quyết tranh chấp đất đai và gây rối trật tự. Sau đó bị cáo đã trực tiếp dùng tay đánh vào anh Lê Trí Đ- công an xã Tam Ngh nhằm chống đối lại những người đang thực hiện nhiệm vụ được giao. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của Công an xã Tam Ngh khi thực hiện nhiệm vụ của mình theo kế hoạch đã phân công. Qua đó xâm phạm đến hoạt động quản lý của các cơ quan có thẩm quyền quản lý về trật tự trên địa bàn huyện. Hành vi của bị cáo sẽ gây nguy hiểm cho xã hội nếu không xử lý kịp thời và cần phải xử phạt nghiêm minh bằng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân: Ngày 06/02/2009 bị Công an xã Tam Mỹ Đ xử phạt hình chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây mất trật tự công cộng. Ngày 23/02/2009 bị Công an xã Tam Mỹ Đ xử phạt 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng. Ngày 05/3/2010 bị Công an xã Tam Mỹ Đ xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo chưa chấp hành việc nộp phạt nhưng căn cứ Điều 7, 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì đã hết thời hiệu thi hành các quyết định xử phạt hành chính. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Bùi Bá Ch, Bùi Bá T, Đỗ Văn L và Lê Văn H không có hành vi cản trở người thi hành công vụ nên không đề cập xử lý.

[6] Ông Lê Trí Đ bị bị cáo T đánh vào mặt nhưng không để lại thương tích nên không yêu cầu giám định, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 02 thẻ nhớ chứa dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Anh T nên cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc giải quyết vụ án. (02 thẻ nhớ hiện đang kèm theo với hồ sơ vụ án).

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 330; các điểm s, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Lê Anh T** phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*”

Xử phạt bị cáo **Lê Anh T**, 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 14/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tiếp tục tạm giữ 02 thẻ nhớ chứa dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Anh T để đảm bảo việc giải quyết vụ án. (02 thẻ nhớ này hiện đang kèm theo với hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Đình Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ánh Khôi Nguyễn Văn Thư

Bùi Đình Dũng

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Dũng

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dũng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Hải Dũng từ ..04 đến 05 năm tù. Về tang vật tạm giữ:

Tại phiên Tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/01/2018, tại nhà ông Lương Ngọc Trước thuộc thôn Hòa An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Lương Hải Dũng đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 50.000.000 đồng của ông Lương Ngọc Trước.

Hành vi trên của bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ đã phạm vào tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, thấy rằng: Methamphetamin là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục các chất ma túy bị pháp luật Nhà nước ta cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán. Tệ nạn ma túy là một trong những thảm họa đối với con người và cộng đồng xã hội, gây nhiều tác động tiêu cực đến đời sống, hủy hoại sức khỏe, phẩm giá của con người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta đang tập trung mọi cách để ngăn chặn và đẩy lùi loại tệ nạn này. Bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ là người trưởng thành, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm và những hậu quả nghiêm trọng mà ma túy gây ra, tuy nhiên vì ham lợi và muốn có ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp dẫn đến phạm tội và phạm tội nhiều lần. Hành vi đó của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng trật tự trị an trong địa phương. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khai nhận toàn bộ các lần phạm tội trước đó. Bị cáo có bà ngoại là bà Dương Thị Hạnh có công trong các thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ được tặng huy chương, bằng khen. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định là phù hợp.

Bị cáo Vũ không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về vật chứng:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) có gắn 02(hai) thẻ sim mang số thuê bao 01666227600 và 01678609046 của bị cáo Vũ dùng làm phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tang vật không dùng vào việc phạm tội cần trả lại gồm: Bùi Văn Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã bị nứt màn hình cảm ứng, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 0968490239; Nguyễn Cường 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01665513036; Võ Thái Bình Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01677750884.

- 01(một) chai nước bằng nhựa có dòng chữ VINALAND, phía trên nắp chai có cắm ống hút màu trắng – tím bằng nhựa được phát hiện tại dưới nền phòng số 5 nhà nghỉ Duy Ninh liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Các tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2017.

- Đối với 01 mảnh giấy trắng (card điện thoại), trên giấy có chữ VIETTEL, mệnh giá 100.000 đồng, mã nạp: 605481954780 và 01 mảnh giấy trắng trên giấy có ghi 04 mã số card điện thoại VIETTEL mỗi mã số thẻ mệnh giá 50.000đồng của Võ Thái Bình Dương giao nộp cần tiếp tục thu giữ lưu hồ sơ vụ án.

Số tiền bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy gồm: bán cho Võ Thái Bình Dương 02 lần: lần 1 số tiền 300.000đồng, lần 02 số tiền 300.000đồng được quy đổi bằng hình thức card điện thoại trong đó có 01 card điện thoại trị giá 100.000đồng bị cáo Vũ chưa sử dụng, hiện đang lưu hồ sơ vụ án, do vậy 02 lần bán ma túy cho Võ Thái Bình Dương bị cáo Vũ đã thu lợi được 500.000đồng; Bán cho Tạ Bảo Quốc và Đinh Ngọc Sơn 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng; Bán cho Lê Văn Ry và Đinh Ngọc Sơn 01 lần số tiền 100.000 đồng; bán cho Trần Tấn Thịnh và Đinh Ngọc Sơn 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Lê Tuấn Vũ 03 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Lê Công Bằng 01 lần với số tiền 300.000 đồng; bán cho Nguyễn Tấn Quang 01 lần với số tiền 200.000 đồng; Tổng cộng bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ đã thu lợi bất chính là 3.000.000đồng cần phải truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với Võ Thái Bình Dương, Bùi Văn Dương, Nguyễn Cường, Lê Tuấn Vũ, Nguyễn Tấn Quang, Đinh Ngọc Sơn, Tạ Quốc Bảo, Trần Tấn Thịnh và Lê Văn Ry có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Núi Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng.

Đối với Lê Công Bằng, Công an huyện Núi Thành lập hồ sơ vi phạm và Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc.

Đối với Nguyễn Công Thành là chủ nhà nghỉ Duy Ninh đã có hành vi thiếu trách nhiệm, để người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy tại khu vực mình quản lý là hành vi vi phạm hành chính nên Công an huyện Núi Thành đã lập tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện Núi Thành đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Công Thành là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Tý ở Đà Nẵng bán ma túy đá cho Huỳnh Ngọc Vũ và 02 đối tượng đưa giúp ma túy đá cho Vũ vẫn chưa xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo: **Huỳnh Ngọc Vũ**, phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: **Huỳnh Ngọc Vũ 04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/7/2017.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu XPHONE (chưa kiểm tra chất lượng bên trong) có gắn 02(hai) thẻ sim mang số thuê bao 01666227600 và 01678609046 của bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ.

- Trả lại cho: Bùi Văn Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã bị nứt màn hình cảm ứng, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 0968490239; Nguyễn Cường 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01665513036; Võ Thái Bình Dương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn thẻ sim mang số thuê bao 01677750884.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) chai nước bằng nhựa có dòng chữ VINALAND, phía trên nắp chai có cắm ống hút màu trắng – tím bằng nhựa được phát hiện tại dưới nền phòng số 5 nhà nghỉ Duy Ninh.

Các tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/12/2017.

- Tiếp tục thu giữ 01 mảnh giấy trắng (card điện thoại), trên giấy có chữ VIETTEL, mệnh giá 100.000 đồng, mã nạp: 605481954780 và 01 mảnh giấy trắng trên giấy có ghi 04 mã số card điện thoại VIETTEL mỗi mã số thẻ mệnh giá 50.000đồng của Võ Thái Bình Dương giao nộp để lưu hồ sơ vụ án.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ số tiền 3.000.000đồng.

* Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Ngọc Vũ phải chịu là: 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án, đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, bộ phận HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Huỳnh Lý
Đinh Thị Huỳnh Lý

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Long

Nguyễn Thị Xuân

Đinh Thị Huỳnh Lý

